

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 8 - 2024.

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Quang Hoạch.

Ông Đinh Xuân Dậu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1226/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: 511A ấp N, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Ngô Quang T, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: 62/1, ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Quang T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2004. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và đã sống ly thân. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Quang T.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Ngô Tấn P, sinh ngày 01/01/2005; Ngô Trần Ái N, sinh ngày 11/07/2008 và Ngô Tấn Đ, sinh ngày 14/08/2014. Ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu N và cháu Đ cho đến khi trưởng thành, đủ khả năng lao động. Đối với cháu P đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm thời, bà không yêu cầu ông Ngô Quang T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* **Bị đơn ông Ngô Quang T:** Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp bản tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:**

- **Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:** Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn và bị đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về việc giải quyết vụ án:**

Nhận thấy: Quá trình giải quyết Tòa đã thu thập các tài liệu chứng cứ thể hiện bà Trần Thị Ngọc H và ông Ngô Quang T chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2004 nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình sống chung của vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Trần Thị Ngọc H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, bà H xin được ly hôn với ông T. Đối với ông Ngô Quang T đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng ông T không đến làm việc theo quy định, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, ông T không muốn tiếp tục hàn gắn, duy trì hôn nhân với bà H vì vậy việc bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Ngô Tấn P, sinh ngày 01/01/2005; Ngô Trần Ái N, sinh ngày 11/07/2008 và Ngô Tấn Đ, sinh ngày 14/08/2014. Ly hôn, bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N và cháu Đ. Đối với cháu P đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tạm thời, bà H không yêu cầu ông Ngô Quang T cấp dưỡng nuôi con chung. **Nhận thấy, hiện nay các con đang ở chung với bà H, bà H có công việc và thu nhập ổn định** vì vậy giao cháu Ngô Trần Ái N, sinh ngày 11/07/2008 và cháu Ngô Tấn Đ, sinh ngày 14/08/2014 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Ngô Quang T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì những lẽ trên:

- Căn cứ các Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 **Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;**

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H ly hôn với ông Ngô Quang T;

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Trần Ái N, sinh ngày 11/07/2008 và cháu Ngô Tấn Đ, sinh ngày 14/08/2014 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu Ngô Tấn P đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về cấp dưỡng: Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Ngô Quang T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị Ngọc H khởi kiện ly hôn đối với ông Ngô Quang T, có địa chỉ cư trú tại: Số nhà F, ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay ông Ngô Quang T đang cư trú tại địa chỉ nêu trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Ngô Quang T để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn vắng mặt. Ông T không đến Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải và không tham gia phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Ngô Quang T kết hôn vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26 tháng 5 năm 2004 đúng theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Trần Thị Ngọc H trình bày sau khi kết hôn bà và ông T chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian. Sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi nhau và đã sống ly thân.

Ông Ngô Quang T tuy đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để làm việc, hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nhưng ông T không đến Tòa án làm việc, hòa giải theo quy định, không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ giữa hai vợ chồng. Như vậy, ông T đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trong vụ kiện, cũng cho thấy ông T không quan tâm đến việc bà H xin ly hôn.

Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom: Đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Ngô Quang T quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được vì bà Trần Thị Ngọc H và ông Ngô Quang T đều không báo địa phương biết. Về điều kiện nuôi con của các đương sự thì không nắm được.

Xét mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Ngọc H và ông Ngô Quang T đã xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cho bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Ngô Quang T.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Ngô Quang T có 03 con chung là cháu Ngô Tấn P, sinh ngày 01/01/2005; Ngô Trần Ái N, sinh ngày 11/07/2008 và Ngô Tấn Đ, sinh ngày 14/08/2014. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu Đ. Đối với cháu P đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tạm thời, bà H không yêu cầu ông Ngô Quang T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tại bản tự khai cháu Ngô Trần Ái N, sinh ngày 11/07/2008 và Ngô Tấn Đ, sinh ngày 14/08/2014 có nguyện vọng sống với bà H.

Ngoài ra, xét về khả năng, điều kiện nuôi con của các đương sự nhận thấy: Bà H có công việc và thu nhập ổn định. Hiện nay cháu Ngô Trần Ái N và Ngô Tấn Đ hiện sống chung với bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao cháu Ngô Trần Ái N, sinh ngày 11/07/2008 và Ngô Tấn Đ, sinh ngày 14/08/2014 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H trình bày tạm thời ông không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ngô Quang T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết và bị đơn ông Ngô Quang T không có lời khai nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết riêng khi có yêu cầu.

[6] Về nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Ngô Quang T đều trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H đối với ông Ngô Quang T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Ngô Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung cháu Ngô Trần Ái N, sinh ngày 11/07/2008 và cháu Ngô Tấn Đ, sinh ngày 14/08/2014 cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Ngô Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Ngô Tấn P đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Ngô Quang T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tách ra giải quyết riêng khi có đương sự yêu cầu.

- Về nợ chung: Tách ra giải quyết riêng khi có đương sự yêu cầu.

- Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Trần Thị Ngọc H đã nộp theo biên lai thu số 0006331 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Trần Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

Bà Trần Thị Ngọc H và ông Ngô Quang T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyền

